

Bản án số: 23/2024/HS - ST

Ngày: 07 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Duẩn và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2024/TLST - HS ngày 18/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H - Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1986 tại: Hải Phòng; nơi cư trú: Đội 4, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Vũ Thị N; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn H1 - Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1996 tại: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn S (đã chết) và bà: Đào Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Tố U, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Mỹ H, sinh năm 1994, địa chỉ: TDP P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Đỗ Như T, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
4. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
5. Chị Trần Thị T, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
6. Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
8. Chị Trần Thị Kim A, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn T, xã T, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
9. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn T, xã T, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
10. Chị Cao Thị Lan T, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
11. Chị Võ Thị C, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn T, xã T, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
12. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
13. Anh Trịnh Hữu V, sinh năm 1991, địa chỉ: 256 Q, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
14. Chị Phạm Thị Hồng S, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
15. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
16. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.
17. Chị Phan Thị Ánh N, sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.
18. Anh Phan Thanh H, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3 năm 2023, Trần Văn H đến thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để hoạt động cho vay lãi nặng bằng hình thức tín chấp. H in tờ rơi rải ở các trục đường giao thông và tạo trang Facebook có tên “Cho Vay Tiêu Dùng Quảng Bình” trên đó có gắn số điện thoại 097AAAA để liên lạc cho vay. Hưng tạo tài khoản Zalo có tên “Shark H” bằng số điện thoại 097AAAA và sử dụng các số điện thoại không đăng ký chính chủ để liên lạc với người vay tiền. Khi người vay có nhu cầu vay tiền thì liên lạc với H qua điện thoại, sau đó H đề nghị họ kết bạn Zalo để trao đổi về gói vay. Các gói vay Hưng thực hiện cho vay từ 10.000.000đ đến 40.000.000đ, trả góp tiền gốc và tiền lãi hàng ngày, mỗi ngày từ 300.000đ đến

1.200.000đ tùy theo gói vay, lãi suất từ 183%/năm đến 243%/năm, H thu phí cho vay của người vay từ 300.000đ đến 800.000đ/gói vay, có gói vay H không thu tiền phí. Khi cho vay tiền, Trần Văn H quay video, chụp hình ảnh người vay, nhà ở, cửa hàng ... và giữ giấy tờ tùy thân của họ, khi người vay trả hoàn thành gói vay thì H trả lại cho người vay.

Trần Văn H sử dụng tài khoản ngân hàng MBbank số 097AAAA và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 99BBB để giao dịch chuyển nhận tiền với người vay. Tiền gốc cho vay H đưa trực tiếp hoặc chuyển từ tài khoản ngân hàng của H đến tài khoản ngân hàng của người vay, tiền trả góp hàng ngày người vay trả trực tiếp hoặc chuyển vào tài khoản ngân hàng cho H. Khi người vay chậm trả tiền thì H gọi điện, nhắn tin đòi nợ. Trần Văn H sử dụng điện thoại để quản lý các gói vay, lịch sử trả góp của người vay thông qua lịch sử tin nhắn Zalo với người vay.

Từ tháng 5 năm 2023, Hoàng Văn H1 tham gia giúp sức cho Trần Văn H trong việc cho vay và thu tiền các gói vay. H thuê nhà trọ cho H1 ở. H1 cùng H đi gặp người vay để trao đổi về việc cho vay, lấy giấy tờ tùy thân của họ khi cho vay và trả lại giấy tờ tùy thân khi họ hoàn thành gói vay. H giao H1 sử dụng tài khoản Zalo “Shark H” để nhắn tin, liên lạc với người vay nhắc nợ, yêu cầu người vay chuyển khoản ngân hàng trả góp hàng ngày, trường hợp người vay không chuyển khoản được thì H1 đi gặp người vay thu tiền sau đó chuyển lại cho H. H trả lương cho H1 6.000.000đ/tháng và cho H1 tiền ăn, sinh hoạt số tiền 4.500.000đ/tháng. Tổng số tiền Hoàng Văn H1 đã nhận được từ Trần Văn H trả từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 là 52.500.000 đồng.

Từ kết quả điều tra xác định Trần Văn H đã cho 18 người vay tiền, cụ thể như sau:

1. Chị Nguyễn Thị Tố U, trú tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 3/2023, chị U vay số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 800.000đ/ngày, tương đương lãi suất 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị U đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được thu theo quy định là 328.767đ, tiền thu vượt quá cho phép 3.671.233đ, tiền phí vay H thu là 800.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 4.471.233đ.

- Gói vay thứ 2: Tháng 4/2023, chị U vay số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị U đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được thu theo quy định là 164.384đ, tiền thu vượt quá cho phép 1.835.616đ, tiền phí vay H thu là 300.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 2.135.616đ.

Chị U đã trả hoàn thành 02 gói vay trên. Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi bất chính từ 02 gói vay của chị Nguyễn Thị Tố U là 6.606.849đ.

2. Chị Hoàng Thị Mỹ H, trú tại thị trấn Q, huyện Q đã vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 3/2023, chị H vay số tiền 40.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 1.200.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15

lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị H đã trả là 8.000.000đ, tiền lãi H được thu theo quy định là 876.712đ, thu lợi bất chính số tiền 7.123.288đ.

- Gói vay thứ 2: Tháng 5/2023, chị H vay số tiền 40.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 1.200.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị H đã trả là 8.000.000đ, tiền lãi H được thu theo quy định là 876.712đ, thu lợi bất chính số tiền 7.123.288đ.

Chị H đã trả hoàn thành 02 gói vay trên. Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi bất chính từ 02 gói vay của chị Hoàng Thị Mỹ H là 14.246.575đ.

3. Chị Đỗ Như T, trú tại tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã vay của Trần Văn H 04 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 3/2023, chị T vay số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 4.000.000đ. Trong đó, tiền lãi H được thu theo quy định là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ. Do không có tiền trả góp nên chị T đã vay gói vay thứ hai, lấy tiền trả hết tiền gốc gói vay thứ nhất.

- Gói vay thứ 2: Tháng 4/2023, chị T vay số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 4.000.000đ. Trong đó, tiền lãi H được thu theo quy định là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ. Do không có tiền trả góp nên chị T đã vay gói vay thứ ba, lấy tiền trả hết tiền gốc gói vay thứ hai.

- Gói vay thứ 3: Tháng 5/2023, chị T vay số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 4.000.000đ. Trong đó, tiền lãi H được thu theo quy định là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ. Do không có tiền trả góp nên chị T đã vay gói vay thứ tư, lấy tiền trả hết tiền gốc gói vay thứ ba.

- Gói vay thứ 4: Tháng 6/2023, chị T vay số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được thu theo quy định là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ.

Chị Thanh đã trả hoàn thành 04 gói vay trên. Tổng số tiền Trần Văn Hung thu lợi bất chính từ 04 gói vay của chị Đỗ Như Thanh là 14.246.575đ.

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, trú tại thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 4/2023, chị Q vay số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 300.000đ/ngày, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị Q đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được thu theo quy định là 219.178đ, tiền thu vượt quá cho

phép 1.780.822đ, tiền phí vay H thu là 300.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 2.080.822đ. Chị Q đã trả hoàn thành gói vay này.

- Gói vay thứ 2: Tháng 5/2023, chị Q vay số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tổng số tiền H dự kiến thu của chị Q là 24.000.000đ, trong đó tiền lãi là 4.000.000đ, tương đương lãi suất 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền phí vay tiền H thu là 600.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 438.356đ, tiền lãi H thu vượt quá là 3.561.644đ. Tổng số tiền H nhằm thu lợi của gói vay này là 3.561.644đ. Tuy nhiên, đến nay chị Q mới trả góp cho H tổng số tiền 3.000.000đ, chị Q chưa trả hết tiền gốc và tiền lãi vay, gói vay này chị Quỳnh đến nay chưa hoàn thành nên H chưa thu lợi từ gói vay này.

Tổng số tiền Trần Văn H nhằm thu lợi bất chính từ các gói vay của chị Nguyễn Thị Ngọc Q là 6.242.466đ. Tổng số tiền Trần Văn H thực tế đã thu lợi bất chính từ gói vay của chị Nguyễn Thị Ngọc Q là 1.045.205 đồng.

5. Chị Trần Thị T, trú tại tổ dân phố 11, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 7/2023, chị T vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ. Chị T đã trả hoàn thành gói vay này.

6. Chị Trần Thị Mỹ L, trú tại tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 7/2023, chị L vay H số tiền 10.000.000đ thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị L đã trả là 2.000.000đ. Trong đó, tiền lãi H được thu theo quy định là 164.384đ, tiền thu vượt quá cho phép là 1.835.616đ, tiền phí vay H thu là 400.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 2.235.616đ. Gói vay này chị L trả được 23 ngày thì đáo hạn để vay gói vay thứ hai.

- Gói vay thứ 2: Tháng 8/2023, chị L vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Sau khi trừ số tiền còn thiếu của gói vay thứ nhất, số tiền còn lại H chuyển cho chị L. Tiền lãi chị L đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 164.384đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.835.616đ. Tiền phí vay tiền H thu là 400.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính của gói vay này là 2.235.616đ.

Chị L đã trả hoàn thành 02 gói vay trên. Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi bất chính từ 02 gói vay của chị Trần Thị Mỹ L là 4.471.233đ.

7. Anh Nguyễn Ngọc Q, trú tại tổ dân phố 2, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 7/2023, anh Q vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi anh Q đã trả

là 4.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ. Gói vay này anh Q trả góp một thời gian thì xin đáo hạn để vay gói vay thứ hai.

- Gói vay thứ 2: Tháng 8/2023, anh Q vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Sau khi trừ số ngày trả góp còn thiếu của gói vay thứ nhất H chuyển số tiền vay còn lại cho anh Q. Tiền lãi anh Quyết đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ.

Anh Q đã trả hoàn thành 02 gói vay trên. Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi bất chính từ các gói vay của anh Nguyễn Ngọc Q là 7.123.288đ.

8. Chị Trần Thị Kim A trú tại thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 7/2023, chị Kim A vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 300.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị Kim A đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi được nhận theo quy định pháp luật là 219.178đ, H thu lợi số tiền 1.780.822đ. Gói vay này chị Kim A trả góp được một thời gian thì xin đáo hạn để vay gói vay thứ hai.

- Gói vay thứ 2: Tháng 8/2023, chị Kim A vay H số tiền 30.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 900.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Sau khi trừ số ngày trả góp còn thiếu của gói vay thứ nhất H chuyển số tiền vay còn lại cho chị Kim A. Tiền lãi chị Kim A đã trả là 6.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật là 657.534đ, thu lợi bất chính số tiền 5.342.466đ.

Chị Trần Thị Kim A đã trả hoàn thành 02 gói vay trên. Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi bất chính từ 02 gói vay của chị Trần Thị Kim A là 7.123.288đ.

9. Chị Hồ Thị H, trú tại thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 7/2023, chị H vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 600.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị H đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 438.356đ, thu lợi bất chính số tiền 3.561.644đ. Gói vay này chị H đã trả hoàn thành.

10. Chị Cao Thị Lan T, trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 02 gói vay, cụ thể:

- Gói vay thứ 1: Tháng 7/2023, chị T vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 164.384đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.835.616đ. Tiền phí vay tiền H thu 400.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính của gói vay này là 2.235.616đ. Chị T trả góp một thời gian thì xin đáo hạn để vay gói vay thứ hai.

- Gói vay thứ 2: Tháng 8/2023, chị T vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Sau khi trừ số ngày trả góp còn thiếu của gói vay thứ nhất H chuyển số tiền vay còn lại cho chị T. Tiền lãi chị T đã trả là 2.000.000 đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 164.384đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.835.616đ. Tiền phí vay tiền H thu 400.000đ. Tổng số tiền Trần Văn H thu lợi từ gói vay này là 2.235.616đ.

Chị T đã trả hoàn thành 02 gói vay trên. Số tiền Trần Văn H thu lợi từ 02 gói vay của chị Cao Thị Lan T là 4.471.233đ.

11. Chị Võ Thị C, trú tại thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 8/2023, chị C vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 300.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi H dự kiến thu của chị C đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật là 219.178đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.780.822đ. Tiền phí vay tiền H thu 500.000đ. Tổng số tiền H nhằm thu lợi từ gói vay này là 2.280.822đ.

Tuy nhiên, chị C mới trả góp được 36 ngày với tổng số tiền là 10.800.000đ. Tiền lãi chị C đã trả là 800.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 219.178đ, thu lợi bất chính số tiền 580.822đ, số tiền H thu lợi thực tế là 1.080.822đ. Gói vay này chị C chưa hoàn thành.

Tổng số tiền Trần Văn H nhằm thu lợi bất chính từ gói vay của chị Võ Thị C là 2.280.822đ. Tổng số tiền Trần Văn H thực tế đã thu lợi bất chính từ gói vay của chị Võ Thị C là 2.102.740đ.

12. Chị Nguyễn Thị L, trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 8/2023, chị L vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 300.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị L đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 219.178đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.780.822đ. Tiền phí vay tiền H thu 300.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính từ gói vay này là 2.080.822đ. Gói vay này chị L đã trả hoàn thành.

13. Anh Trịnh Hữu V, trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 8/2023, anh V vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 800.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi anh V đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 328.767đ, thu lợi bất chính số tiền 3.671.233đ. Gói vay này anh V đã trả hoàn thành.

14. Chị Phạm Thị Hồng S, trú tại thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 8/2023, chị S vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 800.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị S đã trả là 4.000.000đ,

tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 328.767đ, thu lợi bất chính số tiền 3.671.233đ. Gói vay này chị S đã trả hoàn thành.

15. Chị Nguyễn Thị H, trú tại xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 8/2023, chị H vay H số tiền 20.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 800.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị H đã trả là 4.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 328.767đ, thu lợi bất chính số tiền 3.671.233đ. Gói vay này chị H đã trả hoàn thành.

16. Chị Lê Thị T, trú tại tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 9/2023, chị T vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 40 ngày, trả góp 300.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 183%/năm, vượt quá 9,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị T đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 219.178đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.780.822đ. Tiền phí vay tiền H thu là 500.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính của gói vay này là 2.280.822đ. Gói vay này chị T đã trả hoàn thành.

17. Chị Phan Thị Ánh N, trú tại thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 9/2023, chị N vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi chị N đã được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 164.384đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.835.616đ. Tiền phí vay tiền H thu là 500.000đ. Tổng số tiền H thu lợi bất chính của gói vay này là 2.335.616đ. Gói vay này chị N đã trả hoàn thành.

18. Anh Phan Thanh H, trú tại thôn M, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình vay của Trần Văn H 01 gói vay, cụ thể:

Tháng 9/2023, anh H vay H số tiền 10.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, trả góp 400.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 243%/năm, vượt quá 12,15 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Tiền lãi anh H đã trả là 2.000.000đ, tiền lãi H được nhận theo quy định pháp luật cho phép là 164.384đ, tiền lãi H thu vượt quá là 1.835.616đ. Tiền phí vay tiền H thu 500.000đ. Tổng số tiền Hưng thu lợi bất chính từ gói vay này là 2.335.616đ. Gói vay này anh H đã trả hoàn thành.

Tổng cộng, Trần Văn H cho 18 người vay tiền với 28 gói vay, tổng số tiền cho vay là 490.000.000đ, số tiền Trần Văn H nhằm thu lợi bất chính của 18 người vay là 93.982.192 đồng; số tiền thực tế Trần Văn H đã thu lợi bất chính của 18 người vay là 90.687.671 đồng.

Hoàng Văn H1 giúp sức cho Trần Văn H thực hiện 18 gói vay của 14 người vay, gồm: anh Phan Thanh H, chị Võ Thị C, chị Hồ Thị H, chị Trần Thị Kim A, chị Phan Thị Ánh N, anh Nguyễn Ngọc Q, chị Lê Thị T, chị Trần Thị Mỹ L, chị Cao Thị Lan T, chị Trần Thị T, chị Nguyễn Thị L, anh Trịnh Hữu V, chị Phạm Thị Hồng S, chị Nguyễn Thị Hồng H. Tổng số tiền cho vay của 18 gói vay này là 260.000.000đ, Trần Văn H thu lợi bất chính số tiền 50.680.822 đồng.

Ngoài ra Hoàng Văn H1 còn được Trần Văn H dùng tiền thu lợi bất chính của người vay để trả lương và chi phí ăn ở số tiền 52.500.000 đồng.

Về dân sự: bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo Hoàng Văn H1 đã tự nguyện nộp số tiền 4.500.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ số vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI: 356648082911328.
- 01 sổ kế toán tổng hợp, bìa màu xanh, có 02 trang có ghi chép;
- 01 vở ô ly Hải Tiên, bìa màu xanh, có 04 trang có ghi chép;
- 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoài N, Cơ quan điều tra đã trả lại Giấy phép lái xe cho anh Nguyễn Hoài N.

Tại bản Cáo trạng số 306/CT - VKS - P3 ngày 14/3/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn H1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Do các bị cáo không có việc làm ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đề nghị Tịch thu từ bị cáo H số tiền cho vay (tiền gốc) và khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà các bị cáo đã thu để sung công quỹ Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và tiền thu phí là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên buộc bị cáo H và bị cáo H1 trả lại cho người vay; tịch thu tại người vay số tiền vay (tiền gốc) mà người vay chưa trả cho bị cáo H để sung công quỹ Nhà nước; tịch thu tại bị cáo H1 số tiền 52.500.000 đồng mà bị cáo H đã sử dụng tiền thu lợi bất chính trả lương cho bị cáo H1 để trả lại cho người vay. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s; tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 Sổ kế toán tổng hợp và 01 vở ô ly Hải Tiên. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, chức năng, nhiệm vụ theo quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Văn H1 đã khai nhận: Từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2023, tại địa bàn các huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh, thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, Trần Văn H đã cho 18 người vay với 28 gói vay. Cách thức cho vay: Mỗi gói vay từ 10.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, trả góp tiền gốc và tiền lãi hàng ngày, mỗi ngày từ 300.000đ đến 1.200.000đ tùy theo gói vay, tương đương lãi suất từ 183%/năm đến 243%/năm, cao gấp từ 9,15 lần đến 12,15 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm); H thu phí cho vay của người vay từ 300.000đ đến 800.000đ/gói vay, có gói vay H không thu tiền phí. Khi cho vay tiền, Trần Văn H quay video, chụp hình ảnh người vay, nhà ở, cửa hàng ... và giữ giấy tờ tùy thân của họ, khi người vay trả hoàn thành gói vay thì H trả lại cho người vay. Tổng số tiền gốc mà H đã cho 18 người vay là 490.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Trần Văn H đã thu từ 18 người vay là 565.800.000 đồng, Trong đó: tiền gốc của H là 471.500.000 đồng (còn 17.500.000 đồng tiền gốc chị Nguyễn Thị Ngọc Q chưa trả và 1.000.000 đồng tiền gốc chị Võ Thị C chưa trả); tiền phí (13 người) là 5.900.000 đồng; tiền lãi được phép thu 9.512.329 đồng; tiền lãi thu vượt quá quy định 84.787.671 đồng. Tổng số tiền mà Trần Văn H đã thu lợi bất chính là 90.687.671 đồng (*bao gồm 5.900.000 đồng tiền phí + 84.787.671 đồng tiền lãi thu vượt quá quy định = 90.687.671 đồng*).

Đối với Hoàng Văn H1 tham gia giúp sức cho Trần Văn H trong việc cho vay và thu tiền các gói vay. H thuê nhà cho H1 ở đồng thời trả lương cùng với các chi phí sinh hoạt hàng tháng cho H1. Tổng cộng từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 10 năm 2023 H đã chi trả cho H1 52.500.000đ (bao gồm cả tiền thuê nhà, chi phí sinh hoạt và tiền lương). H1 cùng H đi gặp người vay để trao đổi về việc cho vay, lấy giấy tờ tùy thân của họ khi cho vay và trả lại giấy tờ tùy thân khi họ hoàn thành gói vay. H giao H1 sử dụng tài khoản Zalo “Shark H” để nhắn tin, liên lạc với người vay nhắc nợ, yêu cầu người vay chuyển khoản ngân hàng trả góp hàng ngày, trường hợp người vay không chuyển khoản được thì H1 đi gặp người vay thu tiền sau đó chuyển lại toàn bộ cho H. Hoàng Văn H1 đã tham gia cùng Trần Văn H thực hiện 18 gói vay đối với 14 người vay (trong tổng số 18 người vay với 28 gói vay mà H đã thực hiện); tổng số tiền gốc cho vay là 260.000.000 đồng; tổng số tiền mà H và H1 đã thu từ 18 gói vay là 310.800.000 đồng, trong đó: tiền gốc của H là 260.000.000 đồng; tiền phí (9 người) là 3.900.000 đồng; tiền lãi được phép thu 5.019.179 đồng; tiền lãi thu vượt quá quy định 46.780.821 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 50.680.822 đồng (*bao gồm 3.900.000 đồng tiền phí + 46.780.821 đồng tiền lãi thu vượt quá quy định = 50.680.822 đồng*).

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về số tiền

vay, tiền lãi, tiền phí và quá trình, diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Văn H1 đã có hành vi cho người khác vay tiền để thu lãi với mức lãi suất từ 183%/năm đến 243%/năm, cao gấp từ 9,15 lần đến 12,15 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà Trần Văn H phải chịu trách nhiệm trong vụ án là 90.687.671 đồng, còn tổng số tiền thu lợi bất chính mà Hoàng Văn H1 phải chịu trách nhiệm trong vụ án là 50.680.822 đồng (số tiền thu lợi bất chính mà H1 phải chịu trách nhiệm nằm trong tổng số tiền mà H phải chịu trách nhiệm trong vụ án). Hành vi trên của bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Văn H1 đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm vào quy định của Nhà nước trong lĩnh vực cho vay, xâm phạm vào trật tự quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ của những người được các bị cáo cho vay với lãi suất cao khi đến hạn không trả được nợ vay và tiền lãi, dẫn đến nhiều hệ lụy trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Trần Văn H là người giữ vai trò chính; là người khởi xướng, chuẩn bị tiền gốc, thuê nơi ở, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho việc phạm tội; đồng thời bị cáo H cũng là người trực tiếp hưởng lợi toàn bộ tiền lãi, tiền phí (nhận trực tiếp từ người vay hoặc có thể nhận thông qua Hoàng Văn H1). Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm chính và bị xử phạt mức án nặng hơn so với bị cáo H1. Đối với bị cáo Hoàng Văn H1 được bị cáo H trả tiền công để tham gia với vai trò giúp sức cho H trong một số công việc như phát tờ rơi, đăng tin trên Zalo, quay vi deo, thu giấy tờ, đòi nợ, nhận tiền phí, tiền lãi trong một số gói vay về giao lại cho H... Mặt khác số tiền thu lợi bất chính là tang số mà bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm cũng ít hơn so với H. Do đó, bị cáo H1 được hưởng mức án nhẹ hơn so với bị cáo H, và cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H1 là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo Trần Văn H đã tự nguyện đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính (5.000.000 đ), bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Hoàng Văn H1 cũng đã tự nguyện nộp lại một số tiền để khắc phục hậu quả (4.500.000 đ), bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Trần Văn H hiện tại không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đối với bị cáo H1 cũng không có nghề nghiệp ổn định, mặt khác hình phạt chính của bị cáo là phạt tiền, nên cũng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Các biện pháp tư pháp:*

[6.1] *Tịch thu, trả lại tài sản liên quan đến tội phạm:* Theo lời khai của các bị cáo thì toàn bộ số tiền cho vay (tiền gốc) đều do H bỏ ra (tiền của H). Sau khi thu tiền gốc, tiền lãi, tiền phí từ người vay về đều nộp lại cho bị cáo H, bị cáo H là người được hưởng lợi và có quyền quyết định đối với toàn bộ số tiền trên. Vì vậy, cần buộc bị cáo H phải nộp lại khoản tiền cho vay (tiền gốc) và khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm và khoản tiền phí mà bị cáo H thu thêm của người vay là khoản tiền mà bị cáo H thu lợi bất chính của người vay nên buộc bị cáo H trả lại cho người vay. Đối với số tiền gốc mà người vay chưa trả hết cho bị cáo H, thì cần tịch thu từ người vay để sung công, cụ thể tịch thu tại chị Nguyễn Thị Ngọc Q 17.500.000 đ và chị Võ Thị C 1.000.000 đ.

Đối với số tiền mà bị cáo H thuê nhà, chi phí sinh hoạt, trả lương cho bị cáo H1 từ tháng 5/2023 đến tháng 10/2023 hết tổng cộng 52.500.000 đồng. Xét thấy đây là tiền của bị cáo H tự bỏ ra để thuê nhà, chi phí sinh hoạt, ăn ở, nhằm thuê bị cáo H1 làm việc cho H, không phải là tiền do phạm tội mà có. Mặt khác, toàn bộ số tiền liên quan trong vụ án như: tiền cho vay (tiền gốc), tiền lãi (lãi tương ứng 20% và lãi vượt quá 20%), tiền phí, đều đã được xử lý như tịch thu sung công, buộc trả lại cho người vay đầy đủ. Vì vậy, không tịch thu sung công đối với số tiền do H đã chi trả cho H1.

[6.2] *Về xử lý vật chứng trong vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI: 356648082911328; 01 sổ kế toán tổng hợp, bìa màu xanh, có 02 trang có ghi chép; 01 vở ô ly Hải Tiến, bìa màu xanh, có 04 trang có ghi chép; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoài N.

Xét thấy: Đối với 01 sổ kế toán tổng hợp; 01 vở ô ly Hải Tiến là tài liệu liên quan đến việc cho vay tiền, được chuyển theo hồ sơ vụ án (được đánh số bút lục trong hồ sơ), do đó tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của bị cáo Hoàng Văn H1 bị cáo khai sử dụng phục vụ vào hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung công. Đối với Giấy phép lái xe đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 9.500.000 đồng mà các bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả, trong đó bị cáo H nộp 5.000.000 đồng và bị cáo H1 nộp 4.500.000 đồng, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

[7] Những nội dung liên quan khác trong vụ án: Kiểm tra lịch sử tin nhắn của tài khoản Zalo có tên “Shark H” được Trần Văn H sử dụng để liên lạc, cho vay tiền thấy Trần Văn H, Hoàng Văn H1 đã nhắn tin với các tài khoản có tên:

“Anh Đ”, “Nguyễn Đức A”, “Hà Mỹ P”, “Chung T”, “Nhưng C”, “Đình Thanh T”, “Hằng P”, “Qc Hải A”, “Lucky”, “Lài Tạt H”, “Cường H”, “Ngọc Hải s”, “Tran H”, “D”, “Nguyễn Văn B”, “Hương H”, “Amisahasu”. Tuy nhiên, các tài khoản Zalo không hiển thị thông tin cá nhân, số điện thoại của chủ tài khoản, trong tin nhắn không thể hiện số điện thoại, tài khoản ngân hàng và các thông tin cá nhân khác của chủ tài khoản. Trần Văn H trình bày những tài khoản này là của những người đã từng nhắn tin với tài khoản Zalo “Shark H” của H để liên hệ vay tiền nhưng sau đó không vay hoặc có người vay tiền của H đã lâu nhưng cắt liên lạc, không trả tiền vay, H không biết hiện tại họ làm gì, ở đâu, vì vậy, không đủ thông tin để điều tra, làm rõ những chủ tài khoản Zalo này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi có căn cứ sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

Khám xét chỗ ở của Hoàng Văn H1, Cơ quan điều tra thu giữ 02 sổ ghi chép có tổng cộng 06 trang có ghi chép chữ, số. Quá trình điều tra, Trần Văn H, Hoàng Văn H1 khai nhận 02 sổ ghi chép này là của Trần Văn H để tại nơi ở của H1, nội dung H thống kê về việc chi tiêu, ghi chép một số lần thu tiền trả góp của người vay. Tuy nhiên, H không ghi nội dung, thời gian cụ thể nên không xác định làm rõ được.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo H phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho người vay tiền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: ***Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ.*** Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn H.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: ***Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).***

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu toàn bộ số tiền cho vay (tiền gốc) tại người cho vay và tại người vay (chưa trả hết nợ gốc) để sung vào công quỹ Nhà nước, trong đó:

+ Tịch thu tại bị cáo Trần Văn H 471.500.000 đồng;

+ Tịch thu tại chị Nguyễn Thị Ngọc Q (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) 17.500.000 đồng;

+ Tịch thu tại chị Võ Thị C (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) 1.000.000 đồng;

3.2. Tịch thu tại bị cáo Trần Văn H 9.512.329 đồng (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm) để sung vào công quỹ Nhà nước.

3.3. Buộc bị cáo Trần Văn H phải trả lại 90.687.671 đồng tiền thu lợi bất chính (số tiền lãi suất cho vay vượt quá 20%/năm và tiền phí) cho người vay tiền (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án), cụ thể:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố U số tiền: 6.606.849 đồng (trong đó tiền phí 1.100.000 đồng và 5.506.849 tiền lãi vượt quá 20%/năm);

+ Trả lại cho chị Hoàng Thị Mỹ H số tiền: 14.246.576 đồng;

+ Trả lại cho chị Đỗ Như T số tiền: 14.246.576 đồng;

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q số tiền: 3.126.027 đồng (trong đó 900.000 đồng tiền phí và 2.226.027 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm);

+ Trả lại cho chị Trần Thị T số tiền: 3.561.644 đồng;

+ Trả lại cho chị Trần Thị Mỹ L số tiền: 4.471.233 đồng (trong đó 800.000 đồng tiền phí và 3.671.233 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm);

+ Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền: 7.123.288 đồng;

+ Trả lại cho chị Trần Thị Kim A số tiền: 7.123.288 đồng;

+ Trả lại cho chị Hồ Thị H số tiền: 3.561.644 đồng;

+ Trả lại cho chị Cao Thị Lan T số tiền: 4.471.233 đồng (trong đó 800.000 đồng tiền phí và 3.671.233 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm).

+ Trả lại cho chị Võ Thị C số tiền: 2.102.740 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền phí và 1.602.740 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm).

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền: 2.080.822 đồng (trong đó 300.000 đồng tiền phí và 1.780.822 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm);

+ Trả lại cho anh Trịnh Hữu V số tiền: 3.671.233 đồng;

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng S số tiền: 3.671.233 đồng;

+ Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền: 2.280.822 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền phí và 1.780.822 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm);

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng H số tiền: 3.671.233 đồng;

+ Trả lại cho chị Phan Thị Ánh N số tiền: 2.335.616 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền phí và 1.835.616 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm).

+ Trả lại cho anh Phan Thanh H số tiền: 2.335.616 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền phí và 1.835.616 đồng tiền lãi vượt quá 20%/năm).

3.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.500.000 đồng mà bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Văn H1 đã tự nguyện nộp để khấu trừ vào số tiền tịch thu sung công của bị cáo Trần Văn H 5.000.000 đồng, và khấu trừ vào số tiền xử phạt của bị cáo Hoàng Văn H1 4.500.000 đồng. Số tiền trên đã được chuyển đến tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo ủy nhiệm chi ngày 20/3/2024 giữa

đơn vị trả tiền là Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh với đơn vị nhận tiền là Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên bố tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI: 356648082911328.

(đặc điểm chi tiết cụ thể ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2024 giữa Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án (là thành phần của hồ sơ vụ án) các vật chứng sau: 01 sổ kế toán tổng hợp, bìa màu xanh, có 02 trang có ghi chép; 01 vở ô ly Hải Tiến, bìa màu xanh, có 04 trang có ghi chép.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Văn H và bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 4.534.383 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P1);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KT NV & THA Tòa án tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh Q. Bình;
- Bị cáo, người liên quan trong vụ án;
- Lưu Tòa HS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ

